

**CÔNG TY TNHH DỊCH THUẬT VÀ ĐÀO TẠO QUỐC TẾ THÀNH NHÂN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH THUẬT VÀ ĐÀO TẠO QUỐC TẾ THÀNH NHÂN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH NHAN INTERNATIONAL TRAINING AND TRANSLATION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: THANH NHAN DT CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108108866

**3. Ngày thành lập:** 25/12/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 16, ngõ 351/100 Lĩnh Nam, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0869229988

Fax:

Email:

Website: [www.thanhnhandt.edu.vn](http://www.thanhnhandt.edu.vn)

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 8560(Chính) |
| 2.  | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết : Hoạt động phiên dịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 7490        |
| 3.  | Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm<br>Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm                                                                                                                                                                                                                                                   | 7810        |
| 4.  | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 7020        |
| 5.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng;<br>- Các dịch vụ dạy kèm( gia sư);<br>- Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém;<br>- Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn;<br>- Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;<br>- Đào tạo về sự sống;<br>- Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;<br>- Dạy máy tính. | 8559        |
| 6.  | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý, môi giới                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4610        |
| 7.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 8230        |
| 8.  | Cơ sở lưu trú khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 5590        |
| 9.  | Giáo dục thể thao và giải trí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 8551        |
| 10. | Giáo dục văn hoá nghệ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 8552        |
| 11. | Giáo dục mầm non                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 8510        |
| 12. | Giáo dục tiểu học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 8520        |
| 13. | Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 8531        |
| 14. | Giáo dục nghề nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 8532        |

**6. Vốn điều lệ:** 200.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên        | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức            | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN VIỆT HÙNG      | 49 ngõ 12 Nguyễn Phúc Lai, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam           | 100.000.000           | 50,000    | 001084001451                                                                                                                                      |         |
| 2   | NGUYỄN THỊ HUỖN TRANG | Khối 8 , Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                              | 50.000.000            | 25,000    | 017071513                                                                                                                                         |         |
| 3   | DƯƠNG THỊ KIM CÚC     | Số 16 Ngõ 351/ 100 Đường Lĩnh Nam, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 50.000.000            | 25,000    | 001181001609                                                                                                                                      |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN VIỆT HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/10/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001084001451

Ngày cấp: 26/04/2014

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 49 ngõ 12 Nguyễn Phúc Lai, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 49 ngõ 12 Nguyễn Phúc Lai, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội